

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1459/QĐ-BT/TT ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tần số vô tuyến điện;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I là đơn vị thuộc Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện chức năng giúp Cục trưởng thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về tần số vô tuyến điện trên địa bàn 11 tỉnh, thành phố: Bắc Cạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Hà Nam, Hà Nội, Hoà Bình, Lạng Sơn, Ninh Bình, Thái Nguyên và Vĩnh Phúc.

Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn quản lý của Trung tâm về việc chấp hành pháp luật về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và an toàn bức xạ vô

tuyến điện.

2. Hướng dẫn nghiệp vụ, phối hợp với các Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trên địa bàn quản lý của Trung tâm thực hiện công tác quản lý tần số vô tuyến điện.

3. Tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục, hồ sơ xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; thực hiện nhiệm vụ về ấn định tần số, cấp giấy phép và giao giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm soát trên địa bàn quản lý của Trung tâm việc phát sóng vô tuyến điện của các đài phát trong nước, các đài nước ngoài phát sóng đến Việt Nam thuộc các nghiệp vụ thông tin vô tuyến điện theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

5. Đo các thông số kỹ thuật của các đài phát sóng thuộc các nghiệp vụ vô tuyến điện và các nguồn phát sóng vô tuyến điện khác để phục vụ cho công tác quản lý tần số, quỹ đạo vệ tinh và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

6. Quản lý, vận hành và khai thác Đài kiểm soát vệ tinh và sóng ngắn quốc gia.

7. Kiểm tra hoạt động và các loại giấy phép, chứng chỉ có liên quan đối với các thiết bị phát sóng vô tuyến điện đặt trên tàu bay, tàu biển và các phương tiện giao thông khác của nước ngoài vào, trú đậu tại các cảng hàng không, cảng biển, bến bãi trên địa bàn quản lý của Trung tâm.

8. Tham gia các chương trình kiểm soát phát sóng vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh, các hoạt động về kỹ thuật nghiệp vụ của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) và các tổ chức quốc tế liên quan khác theo phân công của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện.

9. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và an toàn bức xạ vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

10. Xác định nguồn nhiễu và xử lý nhiễu có hại theo quy định của pháp luật; tạm thời đình chỉ hoạt động của máy phát vô tuyến điện của các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định sử dụng tần số vô tuyến điện, gây nhiễu có hại theo phân công của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện; lập hồ sơ để Cục Tần số vô tuyến điện khiếu nại nhiễu có hại do nước ngoài gây ra cho các nghiệp vụ vô

tuyên điện của Việt Nam hoạt động trên địa bàn quản lý của Trung tâm theo quy định quốc tế.

11. Phối hợp với các đơn vị của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xác định và xử lý nhiều, xử lý vi phạm về sử dụng tần số vô tuyến điện liên quan đến quốc phòng, an ninh theo phân công của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện.

12. Tham gia nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về quản lý tần số vô tuyến điện.

13. Thực hiện thu các khoản phí, lệ phí tần số vô tuyến điện và các khoản thu khác theo phân công của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện.

14. Quản lý về tổ chức bộ máy, công chức và người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Cục Tần số vô tuyến điện.

15. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm

Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc giúp Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Phòng Kiểm tra - Xử lý.
- Phòng Nghiệp vụ.
- Đài Kiểm soát vô tuyến điện.
- Đài Kiểm soát vệ tinh và sóng ngắn quốc gia.

Chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Trung

tâm do Giám đốc xây dựng trình Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện quyết định.

Biên chế công chức và số lượng người lao động của Trung tâm do Giám đốc xây dựng trình Cục trưởng quyết định trên cơ sở chỉ tiêu biên chế của Cục được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Quyết định số 1523/QĐ-BTTTT ngày 14/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I thuộc Cục Tần số vô tuyến điện.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- UBND, Công an, Sở TT&TT các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý;
- Sở Nội vụ, Ngân hàng NN, Kho bạc NN TP. Hà Nội;
- Cục Tần số VTĐ;
- TT TSVTĐ KV I (Cục TSVTĐ);
- Công TTĐT của Bộ TT&TT;
- Lưu VT, TCCB. (55)

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn